TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 17/2019/QĐST- KDTM	*M, ngày 21 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10 /2019/TLST- DS ngày 07 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty cổ phần rượu bia nước giải khát A

Địa chỉ: Đường 196, thôn Y, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (Nay là Đường N, tổ dân phố Y, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên)

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Kinh K

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn V. Chức vụ: Phụ trách phòng HCNS Công ty cổ phần rượu bia nước giải khát A

* Bị đơn: Ông Hà Huy P, Sinh năm: 1964

Số chứng minh nhân dân: do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 12/9/2016

HKTT: xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Nơi ở: Thôn N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (Nay là tổ dân phố N, phường Na, thị xã M, tỉnh Hưng Yên)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hà Huy P có trách nhiệm trả nợ cho Công ty cổ phần rượu bia nước giải khát Atheo Khế ước vay ngày 24/8/2018 giữa Công ty cổ phần rượu bia nước giải khát A và ông Hà Huy P tính đến ngày 11/10/2019 số tiền nợ gốc là: 295.000.000 đồng

2.2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp

cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án;

2.3. Án phí: Ông Hà Huy P phải chịu 7.375.000 đồng (Bẩy triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sựso thẩm;

Trả lại Công ty cổ phần rượu bia nước giải khát A 7.250.000 đồng (Bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004001 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: ***Thẩm phán***
- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Hoàng Tuấn Trọng